

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh

Ông Lê Văn Long

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXX-ST ngày 01/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST - DS ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh Lê Xuân M, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2022 và bản tự khai chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/03/2013 tại UBND xã Đông Anh (nay là xã Đông Khê), huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M chơi bời cờ bạc, nợ nần, chủ nợ đã đến nhà đòi nợ và ném chất bẩn vào nhà, làm ảnh

hưởng đến cuộc sống gia đình và con cái. Chị và hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo nhiều lần nhưng anh M không nghe nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2022 bị đơn anh Lê Xuân M trình bày: Anh thống nhất với ý kiến chị H về điều kiện và thời thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh có chơi bởi cờ bạc, nợ nần, chủ nợ đã đến nH đòi nợ và ném chất bẩn vào nH, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nhưng anh hứa sẽ sửa chữa bản thân và không chơi bởi cờ bạc nữa. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy và chăm sóc con cái. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn anh, anh không đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh M thống nhất anh, chị có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/4/2013 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/11/2015.

Chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con và chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có nguyện vọng hiện nay hai cháu đang ở với chị H và được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và thuận lợi cho sinh hoạt và học tập của các cháu nên anh đồng ý giao hai cháu cho chị H tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi một cháu là 2.000.000 đồng/1 cháu, hai cháu bằng 4.000.000 đồng/1 tháng.

Tại đơn đề nghị ngày 15/6/2022 cháu Lê Ngọc Bảo A, Lê Ngọc Bảo A trình bày các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ để thuận tiện cho việc các cháu học tập và sinh sống.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 29/6/2022 theo chính quyền địa phương chị H và anh M có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, hiện nay anh chị đang sinh sống tại địa phương, anh M chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Anh (nay là Đông Khê), huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh M chơi bởi cờ bạc, nợ nần, chủ nợ đã đến nhà đòi nợ và ném chất bẩn vào nhà, ngoài ra còn những mâu thuẫn gì thì chính quyền địa phương không biết. Về con chung anh M và chị H có hai con chung hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Về tài sản và công nợ chính quyền địa phương không nắm được.

Ý kiến của Kiểm sát viên : Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền

và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Xuân M.

Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Bảo Anh, Lê Ngọc Bảo An cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị H và anh M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của chị và anh M, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13/03/2013 tại UBND xã Đông Anh, (nay là Đông Khê), huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Anh M không thống nhất ly hôn nhưng anh M cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chơi bời, cờ bạc, nợ nần và bị chủ nợ đến nhà ném chất bẩn vào nhà, hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng anh M vẫn không thay đổi. Chị H đã nhiều lần tha thứ cho anh M nhưng anh vẫn chứng nào tật đó, không khắc phục, không sửa chữa, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai quan tâm đến ai. Anh M không nhất trí ly hôn, nhưng anh cũng không đưa ra giải pháp khắc phục để vợ chồng về đoàn tụ.

Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo A sinh ngày 22/4/2013 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/11/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Cháu Bảo Anh và cháu Bảo an đều có nguyện vọng xin được ở với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho các cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt để các cháu phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và đang học tập và sinh sống ổn định. Nên giao cháu Lê Ngọc Bảo A và Lê Ngọc Bảo A cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị H và anh M đều không yêu cầu giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho Chị H được ly hôn anh Lê Xuân M.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Bảo A sinh ngày 22/4/2013 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/11/2015 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị H, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu

tiền số AA/2021/0005556 ngày 23/5/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Tiến;
- Cơ quan THADS huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Thị Hà